

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 05/2003/TT-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 2 năm 2003

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xử lý nợ tồn đọng của doanh nghiệp nhà nước tại các ngân hàng thương mại nhà nước theo Nghị định số 69/2002/NĐ-CP ngày 12/7/2002 của Chính phủ

Để triển khai thực hiện Điều 12, Nghị định số 69/2002/NĐ-CP ngày 12/07/2002 của Chính phủ "về quản lý và xử lý nợ tồn đọng đối với doanh nghiệp Nhà nước"; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện xử lý nợ tồn đọng của doanh nghiệp Nhà nước tại các Ngân hàng thương mại Nhà nước như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Đối tượng áp dụng:

Doanh nghiệp Nhà nước có nợ tồn đọng tại các Ngân hàng thương mại Nhà nước đang hoạt động theo quy định tại Điều 1 của Luật Doanh nghiệp Nhà nước (gọi tắt là doanh nghiệp đang hoạt động).

Doanh nghiệp Nhà nước có nợ tồn đọng tại các Ngân hàng Thương mại Nhà nước đang thực hiện các thủ tục chuyển đổi (được đưa vào danh mục cổ phần hoá, giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê hoặc chuyển thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (gọi tắt là doanh nghiệp chuyển đổi).

2. Phạm vi xử lý

- Đối với các doanh nghiệp Nhà nước đang hoạt động: Phạm vi xử lý là các khoản nợ đã lên lưới thanh toán giai đoạn I, giai đoạn II còn tồn đọng tại các Ngân hàng thương mại Nhà nước đến 31/12/2000 và đến nay còn tồn đọng chưa được xử lý.

- Đối với các doanh nghiệp nhà nước đang thực hiện chuyển đổi: Phạm vi xử lý là các khoản nợ tồn đọng tại các Ngân hàng Thương mại Nhà nước đến thời điểm chuyển đổi doanh nghiệp.

3. Nợ tồn đọng:

- Nợ tồn đọng của các doanh nghiệp Nhà nước đang hoạt động được hiểu là các khoản nợ phải trả các Ngân hàng Thương mại Nhà nước đã lên lưới thanh toán nợ giai đoạn I, giai đoạn II đã quá thời hạn thanh toán đến 31/12/2000, doanh nghiệp đã áp dụng các biện pháp xử lý nợ, như đối chiếu xác nhận nhưng chưa thanh toán được và đến nay vẫn còn tồn đọng. Các khoản nợ tồn đọng phát sinh sau ngày 31/12/2000, các doanh nghiệp Nhà nước phải tự thanh toán.

- Nợ tồn đọng của các doanh nghiệp Nhà nước đang thực hiện chuyển đổi được hiểu là các khoản nợ phải trả các Ngân hàng Thương mại Nhà nước đã quá thời hạn thanh toán nhưng đến thời điểm chuyển đổi vẫn chưa thanh toán được và đến nay vẫn còn tồn đọng. Các khoản nợ tồn đọng phát sinh sau thời điểm chuyển đổi, các doanh nghiệp Nhà nước phải tự thanh toán.

II. NGUYÊN TẮC XỬ LÝ

1. Đối với các doanh nghiệp Nhà nước đang hoạt động có nợ tồn đọng tại Ngân hàng thương mại Nhà nước đã lên lưới thanh toán nợ, có xác nhận của Ban Thanh toán nợ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nhưng kinh doanh thua lỗ được phân loại và xử lý như sau:

1.1. Đối với doanh nghiệp thua lỗ liên tục không thể khắc phục được phải giải thể, phá sản theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: Việc xử lý nợ tồn đọng được thực hiện theo các quy định của pháp luật về giải thể, phá sản; Nếu các khoản nợ tồn đọng không có tài sản đảm bảo, việc xử lý nợ được thực hiện theo Quyết định số 149/2001/QĐ-TTg ngày 5/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án xử lý nợ tồn đọng của các Ngân hàng thương mại và văn bản hướng dẫn số 174/NHNN-TD ngày 21/02/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

1.2. Đối với các doanh nghiệp thua lỗ đã tổ chức lại sản xuất, có khả năng phát triển xử lý như sau:

a. Doanh nghiệp có nợ vay Ngân hàng Thương mại Nhà nước đã được khoan nợ thì được xoá nợ lãi vay chưa trả Ngân hàng và xem xét kéo dài thời hạn khoan nợ.

b. Doanh nghiệp có nợ vay Ngân hàng Thương mại Nhà nước đã lên lưới thanh toán nợ, nếu do nguyên nhân khách quan nhưng chưa được khoan nợ thì được xoá nợ lãi vay chưa trả Ngân hàng và khoan nợ gốc.

c. Về thời hạn kéo dài khoan nợ và khoan nợ tại tiết a, b nêu trên do các Ngân hàng Thương mại Nhà nước xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khắc phục khó khăn hoàn trả được nợ vay Ngân hàng nhưng tối đa không quá 5 năm.

2. Đối với các doanh nghiệp Nhà nước đang thực hiện các thủ tục chuyển đổi:

2.1. Đối với các doanh nghiệp Nhà nước có quyết định thực hiện chuyển đổi nhưng gặp khó khăn không cân đối được nguồn để thanh toán các khoản nợ quá hạn thì Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Nhà nước xem xét, quyết định cho doanh nghiệp được giãn, khoan các khoản nợ quá hạn có đến thời điểm quyết định thực hiện chuyển đổi trong thời hạn từ 03 đến 05 năm. Trường hợp các doanh nghiệp này bị lỗ, không có khả năng thanh toán thì được xoá nợ lãi vay chưa trả Ngân hàng với mức không vượt quá số lỗ còn lại.

2.2. Đối với các doanh nghiệp đang thực hiện thủ tục cổ phần hoá, giao, bán thì ngoài biện pháp khoan nợ, xoá nợ lãi nêu tại điểm 2.1 nói trên, các Ngân hàng Thương mại Nhà nước chủ động phối hợp với doanh nghiệp và các tổ chức có chức năng mua bán nợ và tài sản tồn đọng để xử lý phần nợ gốc quá hạn còn lại theo hướng:

a. Bán nợ theo quy định tại tiết 2.2.4, điểm 2, khoản 1, Mục B Thông tư số 85/2002/TT-BTC ngày 26/09/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2002/NĐ-CP ngày 12/07/2002 của Chính phủ về quản lý và xử lý nợ tồn đọng đối với doanh nghiệp Nhà nước; hoặc